

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KON GANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/UBND-GN

Kon Gang, ngày 03 tháng 3 năm 2023

V/v đăng ký danh mục các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Kính gửi:

- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Bí thư, Ban Nhân dân các thôn, làng;
- Các công chức phụ trách thôn, làng.

Thực hiện công văn số 100/LĐTBOXH, ngày 27/02/2023 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện về việc đăng ký danh mục các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đề nghị các đồng chí Bí thư, Thôn trưởng các thôn, làng:

- Triển khai họp dân, rà soát, đăng ký nhu cầu thực hiện danh mục các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, nộp về UBND xã (qua đ/c Giang – công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác LĐTBOXH) **trước ngày 10/3/2023.**

Lưu ý: Các thôn nộp bản đăng ký nhu cầu và biên bản họp thôn về UBND xã; ***nếu thôn nào không có nhu cầu cũng phải gửi biên bản về UBND xã.***

(Có nội dung đăng ký và danh sách gửi kèm theo)

2. Công chức phụ trách các thôn chịu trách nhiệm đôn đốc và hướng dẫn cho các thôn đăng ký nhu cầu gửi về UBND xã.

3. Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể xã: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên đăng ký tham gia đăng ký thực hiện danh mục các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, nộp danh sách đăng ký học nghề về UBND xã (qua đ/c Giang – công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác LĐTBOXH) **trước ngày 10/3/2023.**

3. Giao công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác LĐTBOXH tổng hợp nhu cầu đăng ký trình lãnh đạo UBND xã **trước 14 giờ ngày 13/3/2023.**

Nhận được văn bản này, đề nghị Mặt trận và các đoàn thể xã, Bí thư, Thôn trưởng các thôn, các cán bộ, công chức phụ trách các thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thành

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ

I. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: gồm dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù).

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 09/2022/TTBLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

+ Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

+ Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

+ Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

+ Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

+ Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

+ Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

+ Xây dựng, quản lý dự án.

2. Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b mục 2 Phần III Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn

vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

II. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 1 Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

a. Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 2, Thông tư số 04/2022/TTBNNPTNN ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước.

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

b. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 04/2022/TTBNNPTNN ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Thực hiện hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật theo các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều này.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các lĩnh vực sau:

- Trồng trọt: Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;

- Chăn nuôi: Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất;

- Lâm nghiệp: Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;

3. Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2 Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:

a. Đối tượng hỗ trợ: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b. Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo;

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục

chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

(Danh sách trẻ suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gửi kèm)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ KON GANG

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Kon Gang, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Danh sách trẻ em suy dinh dưỡng

(Kèm theo công văn số: 127/UBND-GN, ngày 03/03/2023 của UBND xã Kon Gang)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Địa chỉ | Ghi chú |
|------------------|------------------|-----------------|----------------|----------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| 6 | | | | |
| 7 | | | | |
| 8 | | | | |
| 9 | | | | |
| 10 | | | | |
| 11 | | | | |
| 12 | | | | |
| 13 | | | | |
| 14 | | | | |
| 15 | | | | |
| 16 | | | | |
| 17 | | | | |
| 18 | | | | |
| 19 | | | | |
| 20 | | | | |
| 21 | | | | |
| 22 | | | | |
| 23 | | | | |
| 24 | | | | |
| 25 | | | | |
| 26 | | | | |
| 27 | | | | |
| Tổng cộng | | | | |

III. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại điểm a mục 4 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

* **Đối tượng hỗ trợ:** Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

* **Nội dung hỗ trợ:** Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

| A. Nhóm nghề nông nghiệp: thời gian học không quá 1.5 tháng (tùy vào khả năng tiếp thu, kỹ năng thực hành của người học) | |
|--|---|
| 1 | Trồng rau an toàn |
| 2 | Trồng lúa năng suất cao |
| 3 | Trồng và chăm sóc cây chanh dây |
| 4 | Trồng và chăm sóc cây mắc ca |
| 5 | Trồng và khai thác rừng trồng |
| 6 | Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò |
| 7 | Nuôi và phòng bệnh cho lợn |
| 8 | Nuôi và phòng bệnh cho gà |
| 9 | Trồng bơ |
| 10 | Trồng sầu riêng |
| 11 | Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng trọt |
| B. Nhóm nghề phi nông nghiệp: thời gian học không quá 02 tháng (tùy vào khả năng tiếp thu, kỹ năng thực hành của người học) | |
| 1 | Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt |
| 2 | Sửa chữa máy cày công suất nhỏ |
| 3 | Sửa chữa bảo dưỡng xe gắn máy |
| 4 | Sửa chữa máy cắt cỏ cầm tay, máy phun thuốc trừ sâu |
| 5 | Hàn |
| 6 | Nề |
| 7 | Cắt may cơ bản |
| 8 | Mộc dân dụng |
| 9 | Dịch vụ chăm sóc gia đình |
| 10 | Nghiệp vụ bảo mẫu |
| 11 | Nghiệp vụ phục vụ bàn |
| 12 | Trình diễn công chiêng tại làng |

* **Nội dung hỗ trợ:** theo Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 11/2022/TTBLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm.
- Khảo sát, thu thập, thống kê thông tin thị trường lao động phục vụ tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm.
- Thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động và thu hút người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động giao dịch việc làm.
- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức các giao dịch việc làm.
- Xây dựng cẩm nang, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ về việc làm, thị trường lao động.